

Số: 06/2020/QĐST-DS

Bắc Quang, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24 khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-DS, ngày 03 tháng 01 năm 2020; về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam; địa chỉ: Tháp N - 35 Hàng N - Hoàn K - Hà Nội; người đại diện theo pháp luật ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam; người đại diện theo ủy quyền ông Đặng Văn D - Giám đốc Chi nhánh N HG; địa chỉ: Tổ 9 đường T, phường T, thành phố G, tỉnh G; người được ủy quyền lại ông Nguyễn Đắc M - Giám đốc Phòng giao dịch Q - Chi nhánh N HG;

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Khánh V, sinh năm 1981, ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; cùng ĐKKHKT tại: Tổ M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh G; đăng ký tạm trú tại: Tổ M (nay là tổ N), phường T, thành phố Q, tỉnh Q;

- **Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn bà Nguyễn Khánh V, ông Nguyễn Văn C:** là Ông Nguyễn Trung L; sinh năm 1958; Nơi ĐKKHKT: Thôn P,

xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Đăng ký tạm trú tại: Tổ M (nay là tổ N), T, thành phố Q, tỉnh Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Khánh V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển G- PGD Q tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là: 78.928.403 VNĐ (Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, chín trăm hai mươi tám ngàn, bốn trăm linh ba đồng).

Phương thức, thời hạn ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Khánh V thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển G - PGD Q cụ thể như sau: Phương thức thanh toán một lần. Chậm nhất là vào ngày 27/5/2020 (dương lịch), ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Khánh V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển G - PGD Q tổng số tiền là 78.928.403 VNĐ (Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, chín trăm hai mươi tám ngàn, bốn trăm linh ba đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Các đương sự thống nhất thoả thuận Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển G - PGD Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch là 1.973.210đ (Một triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm mười đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển G - PGD Q đã nộp là 1.841.500đ (Một triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0000997 ngày 03/01/2020, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển G - PGD Q còn phải nộp 131.710đ (Một trăm ba mươi một nghìn bảy trăm mười đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch; bà Nguyễn Khánh V và ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hà Tuấn Vĩnh